TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2024/DS-ST
Ngày 26/11/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hách

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Tú Anh

Bà Nguyễn Thị Cờ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên toà: Bà Phạm Hà Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 236/2024/TLST-DSST ngày 28 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2024/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 348/2024/QĐST ngày 28 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A1

Địa chỉ: Số D N, phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Ngọc A – Nhân viên xử lý nợ (Theo giấy ủy quyền số 3472/UQ-QLN.24 ngày 17/9/2024); Địa chỉ liên hệ: Tầng F, Số A P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT: Số C ngách D ngõ T, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/06/2023 và văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần A1 trình bày như sau:

Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Nguyễn Hoàng T ký ngày 08/01/2020, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A và các văn bản

khác của ông Nguyễn Hoàng T ký với A, A đồng ý cấp thẻ tín dụng số 4365**** **** 7574 cho ông Nguyễn Hoàng T, ký với A về việc sử dụng thẻ tín dụng chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng: 4365**** **** 7574

- Ngày cấp: 09/01/2020

- Loại thẻ: Visa Signature

- Hạn mức thẻ: 100.000.000 (Một trăm triệu đồng)

- Hiệu lực thẻ: Tháng 01/2023

- Lãi suất, phí: Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Nguyễn Hoàng T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thông báo giao dịch hàng tháng và/hoặc có khoản vay khác tại A. Do đó, ngày 21/12/2020, A đã chuyển khoản thẻ của ông Nguyễn Hoàng T sang nợ quá hạn và chấm dứt việc sử dụng thẻ của ông Nguyễn Hoàng T.

Nay Ngân hàng xác nhận tính đến ngày 26/05/2023, ông Nguyễn Hoàng T còn nợ A tổng số tiền gốc và lãi là 191.713.657 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi mốt triệu, bảy trăm mười ba nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng); Trong đó: Nợ gốc: 103.614.920 đồng, N lãi quá hạn: 88.098.737 đồng.

Ngân hàng TMCP Á1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng T trả ngay cho ngân hàng tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 26/05/2023 là 191.713.657 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi mốt triệu, bảy trăm mười ba nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng); Trong đó: nợ gốc: 103.614.920 đồng, nợ lãi quá hạn: 88.098.737 đồng. Ông Nguyễn Hoàng T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng A đã ký kể từ ngày 27/05/2023 đến ngày trả dứt nợ.

Về án phí: Ngân hàng đề nghị ông Nguyễn Hoàng T phải chịu hoàn toàn tiền án phí.

Ngoài các nội dung trên ngân hàng không yêu cầu Tòa giải quyết nội dung nào khác.

Quá trình tiến hành giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo cho ông Nguyễn Hoàng T biết Tòa án đã thụ lý vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng do Ngân hàng TMCP Á1 khởi kiện đối với ông Nguyễn Hoàng T và triệu tập ông T đến Tòa để giải quyết vụ án, nhưng ông T không đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự giải quyết vụ án. Qua xác minh tại Công an phường H thể hiện ông Nguyễn Hoàng T không còn sinh sống tại địa chỉ đăng ký HKTT: số C ngách D ngõ T, phường H, quận

Đ, Thành phố Hà Nội, hiện đã bán nhà đi nơi ở khác. Trước khi chuyển đi Nguyễn Hoàng T không thông báo nơi ở cho cơ quan công an. Tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ông Nguyễn Hoàng T ngày 08/01/2020 có nêu địa chỉ nơi ở hiện tại là A đê N, quận H, Thành phố Hà Nội tuy nhiên qua xác minh tại công an phường B, quận H, Thành phố Hà Nội không có nhân khẩu nào tên Nguyễn Hoàng T có hộ khẩu thường trú tại A N, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội và ông T không ăn ở, sinh sống tại địa chỉ này. Ngoài thông tin nơi cư trú ghi tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh ông T đã từng cư trú tại địa chỉ A N, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì việc ông Nguyễn Hoàng T chuyển đi nơi khác không còn ở tại địa chỉ ghi trong các Hợp đồng tín dụng mà ông T ký kết với Ngân hàng TMCP Á1 thì ông T phải có nghĩa vụ thông báo cho Ngân hàng TMCP Á1 biết về việc thay đổi địa chỉ cư trú của ông T. Việc ông T thay đổi địa chỉ không thông báo cho Ngân hàng được coi là cố tình giấu địa chỉ nên theo quy định của pháp luật Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã niêm yết các thông báo, giấy báo và quyết định của Tòa án tại địa chỉ cư trú cuối cùng và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông T tại địa chỉ số C ngách D ngõ T, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng chuyển thẩm quyền giải quyết vụ án đến Tòa án nhân dân quận Đống Đa là đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa căn cứ vào các quy định của pháp luật ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng TMCP Á1 vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa buộc ông Nguyễn Hoàng T thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 26/11/2024 là 251.948.711 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm mười một đồng); trong đó: nợ gốc: 103.614.920 đồng, nợ lãi quá hạn: 148.333.791 đồng.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Hoàng T vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa nhận định, đánh giá tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Á1 với ông Nguyễn Hoàng T và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á1, buộc ông Nguyễn Hoàng T có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân

hàng TMCP Á1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 26/11/2024 là: 251.948.711 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 27/11/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Ông Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án dân sự này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 1 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số C ngách D ngõ T, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa theo khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông T không lên Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng khiêm hợp đồng và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) và các văn bản khác của Ngân hàng ký ngày 08/01/2020 giữa Ngân hàng TMCP Á1 và ông Nguyễn Hoàng T được các bên ký trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy xác định là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành với các bên. Ông T được cấp thẻ tín dụng với mã số: 4365999000137574 với hạn mức 100.000.000 đồng. Ngày 26/05/2023, Ngân hàng TMCP Á1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ gốc là: 103.614.920 đồng sang nợ quá hạn theo điều 10 của Bản các điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông T phải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc nêu trên.

[3.1]. Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bản sao kê thông báo giao dịch thẻ tín dụng của ông T với Ngân hàng TMCP Á1 nhận thấy ông Nguyễn Hoàng T sử dụng thẻ tín dụng và số khoản vay theo hợp đồng cấp tín dụng với số tiền nợ gốc 103.614,920 đồng và số tiền 148.333.791 đồng là số tiền phát sinh trong kỳ gồm: lãi phát sinh, phí phạt chậm thanh toán, phí vượt hạn mức trước thời điểm thẻ tín dụng chuyển nợ quá hạn mà ông T chưa

thanh toán nên Ngân hàng TMCP Á1 yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ gốc là: 103.614.920 đồng (Một trăm linh ba triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, chín trăm hai mươi đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 2 của Hợp đồng cấp tín dụng và Điều 5.2 của Bản các Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng thương mại cổ phần A1. Do vậy, Ngân hàng TMCP Á1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng T phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ gốc trên là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2]. Xét yêu cầu tính lãi: Căn cứ điều 10 Bản các Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần A1 quy định: Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì A sẽ chuyển toàn bộ số dự nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo lãi suất do A quy định phù hợp với quy định của pháp luật từng thời điểm và cập nhật trên website của A. Ngân hàng A đã cung cấp cho Tòa án các quyết định thay đổi lãi suất áp dụng đối với thẻ tín dụng của ông Nguyễn Hoàng T. Ông T trong quá trình sử dụng thẻ chưa thanh toán bất kỳ kỳ trả nợ thẻ nào cho A; Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T không trả nợ nên ngày 21/12/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn từ ngày 26/5/2023 là đúng quy định của hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật về lãi suất được quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2010, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tính đến ngày 26/11/2024, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 103.614.920 đồng (Bằng chữ: Một trăm linh ba triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, chín trăm hai mươi đồng), lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn, tính từ ngày 21/12/2020 đến ngày 26/11/2024 là: 148.333.791 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi mốt đồng). Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Á1 buộc ông Nguyễn Hoàng T phải thanh toán số tiền nợ lãi quá hạn là: 148.333.791 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi mốt đồng).

Như vậy, số tiền nợ gốc và lãi ông Nguyễn Hoàng T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á1 là: 251.948.711 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm mười một đồng).

Về án phí: Ngân hàng TMCP Á1 được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A1 đối với ông Nguyễn Hoàng T về việc thanh toán số tiền chậm trả theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Hoàng T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A1 số tiền là 251.948.711 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm mười một đồng); trong đó: nợ gốc: 103.614.920 đồng, nợ lãi quá hạn: 148.333.791 đồng.

Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng T phải chịu 12.597.435 đồng (Mười hai triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần A1 4.790.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003226 ngày 08/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xử án sơ thẩm, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản các điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, Ngân hàng thương mại cổ phần A1 có mặt và ông Nguyễn Hoàng T vắng mặt. Ngân hàng thương mại cổ phần A1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Nguyễn Hoàng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- TAND TP Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Hách